

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/DS-ST.

Ngày: 24-01-2025.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA,
TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh.

Bà Thiều Thị Phi Loan.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 857/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 427/2024/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2025/QĐST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần S;

Địa chỉ: 2 N, phường H, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1973 – Nhân viên Công ty TNHH MTV Q và khai thác tài sản Ngân hàng Thương mại cổ phần S1.

Địa chỉ liên hệ: B N, phường V, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Giấy ủy quyền số 852/2023/UQ-TGD ngày 12/4/2023.

- *Bị đơn:* Ông Trần Huy L, sinh năm 1965; Nơi cư trú: tổ B, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Ông T có mặt, ông L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/11/2022 và bản tự khai ngày 07/10/2024, nguyên

đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S do ông Nguyễn Minh T đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 17/6/2015, Ngân hàng Thương mại cổ phần S ký với ông Trần Huy L giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kèm hợp đồng về việc cấp hạn mức tín dụng cho ông L1 số tiền 20.000.000 đồng; lãi suất: quyết định theo từng thời kỳ; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất công bố.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trần Huy L đã thanh toán số tiền 15.174.124 đồng cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu ông Trần Huy L phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền 66.771.916 đồng; trong đó tiền gốc là 17.011.461 đồng, lãi là 49.760.455 đồng (tạm tính đến ngày 25/11/2024) và tiếp tục trả lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quá hạn tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 17/6/2015 cho đến khi trả hết nợ.

Ông Trần Huy L đã được Tòa án tiến hành triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để ông Trần Huy L tham gia các buổi làm việc, phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và xét xử nhưng ông Trần Huy L vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Trần Huy L. Do đó, Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc vắng mặt của ông Trần Huy L để có cơ sở giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án trong thời hạn luật định. Xác định đúng tư cách đương sự.

- Việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự:

Ngân hàng Thương mại cổ phần S do ông Nguyễn Minh T đại diện theo ủy quyền thực hiện đúng các quy định về quyền của người khởi kiện, đã cung cấp những tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, tham gia các buổi làm việc, phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa theo đúng giấy triệu tập của Tòa án.

Ông Trần Huy L trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không chấp hành, vắng mặt không có lý do.

- Về đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S về việc buộc ông Trần Huy L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền 66.771.916 đồng; trong đó tiền gốc là 17.011.461 đồng, lãi là 49.760.455 đồng (tạm tính đến ngày 25/11/2024) và tiếp tục trả lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quá hạn tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 17/6/2015 cho đến khi trả hết nợ

1 Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong,

ông Trần Huy L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 17/6/2015.

Về án phí: Buộc ông Trần Huy L phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện ông Trần Huy L về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, đồng thời qua xác minh tại Công an phường T, thành phố B thì ông Trần Huy L có hiện đang cư trú tại địa chỉ tổ B, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Do đó căn cứ vào các Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Về sự có mặt của đương sự: Ông Trần Huy L là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt giấy triệu tập, văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần để đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông Trần Huy L vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải các bên đương sự được. Căn cứ vào các Điều 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn. Đồng thời căn cứ vào lời khai và những chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm căn cứ giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 79 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về yêu cầu khởi kiện:

Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu ông Trần Huy L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền gốc 17.011.461 đồng, và tiền lãi tạm tính đến ngày 25/11/2024 là: 49.760.455 đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 17/6/2015 và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ.

[2.1.1] Về yêu cầu số tiền gốc, xét thấy:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 17/6/2015 thể hiện giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S và ông Trần Huy L có ký hợp đồng tín dụng theo đó Ngân hàng cấp hạn mức tín dụng cho ông L số tiền 20.000.000 đồng; lãi suất vay: quyết định theo từng thời kỳ; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất công bố. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trần Huy L đã thanh toán được số tiền 15.174.124 đồng cho Ngân hàng. Từ ngày 31/12/2017, ông Trần Huy L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán gốc, lãi cho Ngân hàng.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã thông báo cho ông Trần Huy L biết về việc Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu ông L phải trả nợ nhưng ông L không có ý kiến nên Tòa án căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 17/6/2015 và các tài liệu do Ngân hàng cung cấp để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Căn cứ tài liệu do Ngân hàng cung cấp thể hiện kỳ ngày 30/11/2017, ông L có thanh toán số tiền 1.800.000 đồng, nhưng sau đó thì không tiếp tục thanh toán bất kỳ khoản tiền nào. Do ông L không tiếp tục thanh toán nợ là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận của các bên và theo quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S buộc ông Trần Huy L phải thanh toán toàn bộ vốn gốc là 17.011.461 đồng cho Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận

[2.1.2] Về yêu cầu tính lãi:

Tại phần lãi suất cho vay và lãi suất quá hạn của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 17/6/2015 kèm theo Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S và Thông báo thay đổi lãi suất của Thẻ tín dụng quốc tế S2 số 113/TB-TTT ngày 04/7/2011 quy định: Lãi suất 2,15%/tháng và lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Theo Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm quy định:

1. Lãi, lãi suất trong hợp đồng tín dụng do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng, thời điểm tính lãi suất.

2. Khi giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng, Tòa án áp dụng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng để giải quyết mà không áp dụng quy định về giới hạn lãi suất của Bộ luật Dân sự năm 2005, Bộ luật Dân sự năm 2015 để xác định lãi, lãi suất.

Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: *Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.*

Xét thấy, việc thỏa thuận lãi của các bên là tự nguyện. Đồng thời sau khi được cấp tín dụng, đến ngày 31/12/2017 ông Trần Huy L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền lãi và gốc. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S buộc ông Trần Huy L phải thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 25/11/2024 số tiền lãi 49.760.455 đồng và tiếp tục thanh toán lãi từ ngày 26/11/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng là có cơ sở chấp nhận.

Do đó, cần buộc ông Trần Huy L phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại

cổ phần S tính đến ngày 25/11/2024 tổng số tiền là: 66.771.916 đồng; trong đó tiền gốc là 17.011.461 đồng, lãi là 49.760.455 đồng và tiếp tục chịu lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 17/6/2015 của Ngân hàng Thương mại cổ phần S từ ngày 26/11/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

[3] Về án phí: Ông Trần Huy L phải chịu án phí theo quy định.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố B phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 30, 35, 39, 68, khoản 1 Điều 147, Điều 180, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 299, 320, 324, 357 của Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Điều 4, 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

- Áp dụng các Điều 7, 8, 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với bị đơn ông Trần Huy L về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

Buộc ông Trần Huy L phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tính đến ngày ngày 25/11/2024 là 66.771.916 đ (Sáu mươi sáu triệu bảy trăm bảy mươi một ngàn chín trăm mười sáu đồng); trong đó tiền gốc là 17.011.461 đồng, lãi là 49.760.455 đồng.

Kể từ ngày 26/11/2024, ông Trần Huy L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 17/6/2015 của Ngân hàng Thương mại cổ phần S cho đến khi thanh toán xong.

2. Về án phí:

Ông Trần Huy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 3.338.595 đồng (Ba triệu ba trăm ba mươi tám ngàn năm trăm chín mươi lăm đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 1.314.073 đồng (Một triệu ba trăm mười bốn ngàn không trăm bảy mươi ba đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007368 ngày 16/12/2022 của Chi

cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại cổ phần S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Huy L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02);
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Anh Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA